

## GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Do yêu cầu ngày càng cao về nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Trên thực tế hầu hết các bệnh viện tuyến huyện chuyên khoa Răng hàm mặt đã đang từng bước hoàn thiện và nâng cấp, bên cạnh các đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị thì cũng có nhu cầu rất lớn về đào tạo đội ngũ nhân viên làm tại các cơ sở y tế có đủ năng lực trình độ đảm nhận công tác chuyên khoa răng hàm mặt.

Xuất phát từ thực tiễn, nhu cầu đào tạo về cấp cứu cho các bác sĩ và điều dưỡng đang hoặc sẽ công tác tại các cơ sở y tế thuộc các bệnh viện tuyến tỉnh hoặc bệnh viện tuyến huyện trong tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La xây dựng chương trình đào tạo chuyên khoa RHM cơ bản 3 tháng.

Mục tiêu trung gian là:

1. Phổ biến , giáo dục sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.
2. Chẩn đoán, xử trí ban đầu các cấp cứu hay gặp trong RHM.
3. Chẩn đoán và điều trị hai bệnh phổ biến trong răng hàm mặt là sâu răng và viêm quanh răng.
4. Phát hiện sớm và gửi đi chuyên khoa các bệnh ung thư miệng.
5. Chẩn đoán và xử trí ban đầu các chấn thương RHM và tai biến do nhổ răng.

Ngoài bài giới thiệu sơ lược về môn răng hàm mặt, tập bài giảng có 11 bài, giảng lí thuyết trong 72 tiết, lâm sàng 252 tiết

Chương trình này nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng, chuyên khoa RHM cơ bản cho các bác sĩ, điều dưỡng mới ra trường hoặc chưa có chuyên khoa RHM với mong muốn là sau khi hoàn thành khóa học, các học viên có thể đảm nhiệm được vị trí chuyên môn của mình..

Chương trình bao gồm các nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, xử trí các bệnh lý chuyên khoa cấp cứu và xử trí các cấp cứu thường gặp của chuyên khoa RHM;

một số kỹ thuật cấp cứu cơ bản. Chương trình cũng nêu rõ các điều kiện cần thiết để tổ chức được khóa học, phân bổ thời gian và cách tổ chức khóa học.

Chương trình đã đáp ứng được những mục tiêu cơ bản của ngành y tế tỉnh Sơn La đặt ra nhằm giúp nâng cao chất lượng chăm sóc và điều trị toàn diện người bệnh trong tình hình mới.

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

**I. Tên khóa học: RĂNG HÀM MẶT CƠ BẢN.**

**II. Thời gian đào tạo: 03 tháng**

**III. Mục tiêu đào tạo**

Mục tiêu kiến thức

1. Nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp
2. Chẩn đoán và điều trị các bệnh về răng miệng cho cộng đồng
3. Chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.
4. Trình bày được quy trình nhận định và kiểm soát ban đầu bệnh nhân cấp cứu, bệnh nhân chấn thương răng hàm mặt
5. Trình bày được chẩn đoán và xử trí ban đầu một số bệnh lý, cấp cứu răng hàm mặt thường gặp.
6. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và tai biến của một số kỹ thuật răng hàm mặt.

Mục tiêu kỹ năng

1. Thực hiện được quy trình nhận định và kiểm soát ban đầu bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân chấn thương.
2. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật răng miệng, cấp cứu chấn thương răng hàm mặt.
3. Chẩn đoán và xử trí đúng quy trình kỹ thuật răng miệng và một số cấp cứu RHM thường gặp.
4. Thực hiện được một số kỹ thuật răng miệng và cấp cứu RHM.

Mục tiêu thái độ

1. Rèn luyện tác phong khẩn trương trong tiếp đón chẩn đoán và xử trí bệnh nhân bệnh lý RHM.

**IV. Học viên tham dự khóa đào tạo**

- Bác sỹ, Y sỹ

**V. Nội dung đào tạo:**

TT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bệnh sâu	1. Vẽ sơ đồ răng căn nguyên bệnh sâu răng	48	8	40

	răng	(White circle) 2. Chẩn đoán được vết trắng ( white spot lesion ) là thương tổn sớm của sâu răng và xử lí 3. Chẩn đoán được 5 loại lỗ sâu theo Black để gửi đi hàn. 4. Giảng được cho cộng đồng về 5 nội dung chính trong công tác phòng bệnh sâu răng.			
2.	Bệnh viêm tủy răng	1. Xác định nguyên nhân gây viêm tủy răng. 2. Chẩn đoán được viêm tủy có bảo tồn, viêm tủy không bảo tồn, hoại tử tủy. 3. Xử trí cấp cứu giảm đau viêm tủy cấp ở tuyến cơ sở sau đó chuyển chuyên khoa.	56	8	48
3.	Bệnh nha chu	1. Trình bày được hình thái giải phẫu học và sinh lí các tổ chức quanh răng. 2. Trình bày các yếu tố bệnh căn bệnh sinh chính của bệnh quanh răng. 3. Trình bày được phân loại bệnh quanh răng và phân loại viêm quanh răng. 4. Mô tả được triệu chứng viêm quanh răng, các thể lâm sàng, viêm lợi và viêm quanh răng. 5. Trình bày được các bước điều trị và kế hoạch điều trị. 6. Chải răng đúng phương pháp và hướng dẫn được bệnh nhân chải răng đúng phương pháp	40	8	32
4.	Viêm quanh cuống răng	1. Xác định nguyên nhân gây viêm quanh cuống răng. 2. Chẩn đoán viêm quanh cuống bán cấp, cấp và mạn tính. 3. Thực hiện được thành thạo các bước ABC 4. Xử trí cấp cứu giảm đau viêm quanh cuống cấp ở tuyến cơ sở, sau đó gửi chuyên khoa	36	4	32
5.	Chấn thương vùng hàm mặt	1. Chẩn đoán sơ bộ chấn thương phần mềm và phần xương vùng hàm mặt 2. Xử lý cấp cứu chấn thương vùng hàm	36	4	32

		mặt			
6.	Chỉ định và chống chỉ định, nhổ răng – tai biến thường gặp do nhổ răng	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chỉ định được những trường hợp cần phải nhổ răng và chưa cần nhổ răng.</li> <li>Chẩn đoán được những tai biến thường gặp do nhổ răng.</li> <li>Xử trí được ( tạm thời ) các trường hợp chảy máu kéo dài và viêm ổ răng sau khi nhổ răng</li> </ol>	36	4	32
7.	Dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt	<ol style="list-style-type: none"> <li>Vẽ được bốn loại khe hở môi, vòm miệng bẩm sinh theo sơ đồ.</li> <li>Biết kế hoạch điều trị theo thời gian một bệnh nhân khe hở môi vòm miệng.</li> <li>Vẽ được môi trên và mũi bình thường với các mốc cơ bản.</li> <li>Vẽ được đường rạch mổ môi cho khe hở</li> </ol>	36	4	32
8.	Các khối u lành tính hay gặp ở vùng miệng – Mặt	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chẩn đoán được khối u lành tính hay gặp ở vùng miệng mặt <ul style="list-style-type: none"> <li>U máu</li> <li>U bạch mạch</li> <li>U xương</li> <li>U lợi răng</li> <li>U liên bàn men</li> <li>U hỗn hợp tuyến nước bọt.</li> </ul> </li> <li>Biết hướng xử trí để gửi bệnh nhân đến tuyến chuyên khoa phẫu thuật hàm mặt.</li> <li>Phân biệt được các loại U này với khối u ác tính.</li> </ol>	24	4	20
9.	Liên quan răng miệng và toàn thân.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phát hiện được các dấu hiệu ban đầu ở miệng khi mắc các bệnh nhiễm trùng ( sởi, phát ban, thủy đậu, cúm ) , nhiễm độc ( chì , thủy ngân ) , thiếu vitamin, bệnh nội tiết, bệnh thiếu máu.</li> <li>Chẩn đoán được viêm xoang do răng và “giả” đau răng do viêm xoang.</li> <li>Chẩn đoán được nhiễm trùng mắt do răng và “giả” đau răng do một số bệnh</li> </ol>	40	4	36

		mắt.			
10.	Ung thư niêm mạc miệng	<p>1. Chẩn đoán được khối u lành tính hay gặp ở vùng miệng mắt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- U máu</li> <li>- U bạch mạch</li> <li>- U xương</li> <li>- U lợi răng</li> <li>- U liên bàn men</li> <li>- U hỗn hợp tuyến nước bọt.</li> </ul> <p>2. Biết hướng xử trí để gửi bệnh nhân đến tuyến chuyên khoa phẫu thuật hàm mặt.</p> <p>3. Phân biệt được các loại U này với khối u ác tính.</p>	40	8	32
11.	Viêm nhiễm thông thương vùng hàm mặt	<p>1. Chẩn đoán sơ bộ chấn thương phần mềm và phần xương vùng hàm mặt</p> <p>2. Xử lý cấp cứu chấn thương vùng hàm mặt</p>	40	4	36
12.	Kiểm tra thường xuyên	<p>1. Trình bày được cấp cấp CTHT và cách xử trí cấp cứu</p> <p>2. Trình bày các giai đoạn của sự lành thương .</p> <p>3. Trình bày được nguyên tắc xử lý VTPM hàm mặt.</p> <p>4. Trình bày được phân loại và cách xử lý VTPM hàm mặt</p>	20	4	16
13.	Ôn tập và thi kết thúc		24	4	20
14.	Khai mạc, bế mạc		4	4	
<b>Tổng số</b>			<b>480</b>	<b>72</b>	<b>408</b>

## VI. Tài liệu dạy - học

- Tài liệu đã được Hội đồng đào tạo phê duyệt

## VII. Phương pháp dạy học

- Phương pháp giảng dạy: Giảng viên truyền đạt kiến thức lý thuyết bằng trình chiếu, thuyết trình, thảo luận...

- Thực tập lâm sàng: học viên học thực hành trên lâm sàng tại bệnh phòng sẽ được chia thành 2 – 4 nhóm. Mỗi nhóm có 1 giảng viên hướng dẫn. Học viên được tiếp cận bệnh nhân, hỏi bệnh, thăm khám, làm bệnh án và tập ra các quyết định về chỉ định xét nghiệm, chỉ định điều trị. Học viên có thể tập làm từng bước chẩn đoán, xử trí thực hành kỹ thuật trên bệnh nhân với sự cho phép, hướng dẫn và giám sát của giảng viên.

- Học viên sẽ được tham gia trực cùng các ca trực của bác sĩ: 3 - 5 học viên đi trực theo 1 bác sĩ. Học viên được học lâm sàng trong ca trực của mình với sự hướng dẫn, giám sát của bác sĩ trực.

- Thực tập trên mô hình: Học viên học thực hành trên mô hình sẽ được chia các nhóm nhỏ tùy theo số lượng mô hình, dụng cụ (2 – 4 nhóm, tối ưu là 4 – 5 học viên/ nhóm) và thực hành trực tiếp trên mô hình với sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên.

- Phương tiện giảng dạy gồm: Máy tính, máy chiếu (Projector), giấy A0, bảng trắng.

### **VIII. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng**

- Là những cán bộ có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm có Chứng chỉ hàng nghề trong lĩnh vực RHM, có Chứng chỉ sư phạm y học theo chương trình của Bộ Y tế.

- Số lượng Giảng viên: 01- 02

- Số lượng Trợ giảng: 01-02

### **IX. Thiết bị, học liệu cho khoá học**

- Phòng học lý thuyết: Phòng giao ban khoa, phòng giảng đường

- Phòng học thực hành: Tại các phòng bệnh, phòng khám Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Phương tiện nghe nhìn: Bảng, bút viết, máy tính và máy chiếu

- Trang thiết bị, đồ dùng học tập

### **X. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình**

\* Phân bố thời gian khóa học:

$$12 \text{ tuần} \times 5 \text{ ngày} \times 8 \text{ tiết học} = 480 \text{ tiết}$$

Phân bố thời gian

- Học lý thuyết: 72 tiết.

- Học thực tập lâm sàng: 408 tiết

Thời gian biểu

Tuần 1

<b>Thời gian</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>
Buổi sáng	Khai giảng và học LT	Học LT	Học LT	Học LT	Học LT
Buổi chiều	Học LT	Học LT	Học LT	Học LT	Học LT

**Tuần 2**

<b>Thời gian</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>
Buổi sáng	Học LT	Học LT	Học LT	Học LT	TT lâm sàng
Buổi chiều	Học LT	Học LT	Học LT	Học LT	TT lâm sàng

**Tuần 3**

<b>Thời gian</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>
Buổi sáng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	Thực tập lâm sàng
Buổi chiều	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	Thực tập lâm sàng

**Tuần 4 → 11**

<b>Thời gian</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>
Buổi sáng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng
Buổi chiều	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng	TT lâm sàng

**Tuần 12**

<b>Thời gian</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>	
Buổi sáng	TT lâm sàng	Ôn thi và thi kết thúc khóa học				
Buổi chiều	TT lâm sàng	Ôn thi và thi kết thúc khóa học			Bế mạc	



*Ghi chú:*

1. Buổi sáng = 4 tiết/buổi, bắt đầu từ 8h00 và kết thúc vào 11h30
2. Buổi chiều = 4 tiết/buổi, bắt đầu từ 13h30 và kết thúc vào 17h.
3. Với các buổi học lý thuyết, giữa buổi có nghỉ giải lao và giải khát trong thời gian 20 phút.

Tổ chức khóa học

- Mỗi lớp học không quá 30 học viên.
- Khóa học được tổ chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La và do phòng Chỉ đạo tuyển trực tiếp quản lý;
- Mỗi lớp học có 01 giáo viên phụ trách và đồng thời là tư vấn hỗ trợ học tập cho mỗi học viên;
- Học viên trong lớp bầu lớp trưởng và 1 – 2 lớp phó;
- Thực hành: Khoa RHM Bệnh viện Đa khoa tỉnh và tại phòng học Tiền lâm sàng. Lớp học có thể chia thành 2 – 4 nhóm khi thực tập lâm sàng.

## **XI. Đánh giá và cấp Chứng chỉ đào tạo liên tục**

### **\* Đánh giá**

***Đánh giá thường xuyên:***

Định kỳ kiểm tra lý thuyết và thực hành 3- 4 tuần/lần (3 lần kiểm tra/ 3 tháng)

- Kiểm tra kiến thức:

Hình thức: kiểm tra viết

Thời gian: 30-45 phút;

Phương pháp: Câu hỏi tự luận/bài tập xử trí tình huống hoặc câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

- Kiểm tra thực hành:

Hình thức: Làm bệnh án lâm sàng trên người bệnh, xử trí trên người bệnh hoặc mô hình (tùy theo nội dung kiểm tra);

Thời gian: 90 – 120 phút;

Phương pháp: Quan sát bằng bảng kiểm và vấn đáp.

### ***Đánh giá kết thúc:***

01 bài thi viết và 01 bài thi thực hành

- Bài thi viết:

Thời gian: 45-60 phút

Nội dung: Tổng hợp kiến thức toàn khóa

Phương pháp: Bài tập xử trí tình huống và câu hỏi trắc nghiệm khách quan

- Bài thi thực hành:

Thời gian: 60-90 phút

Nội dung: Làm bệnh án xử trí lâm sàng trên người bệnh hoặc thực hiện kỹ thuật trên mô hình (tùy theo nội dung kiểm tra)

Phương pháp: Quan sát bảng kiểm và vấn đáp.

**Điểm thi kết thúc:** Trung bình cộng của hệ số điểm bài thi viết và điểm bài thi thực hành, trong đó điểm lý thuyết hệ số 1, điểm thực hành hệ số 2.

### **Các chỉ tiêu cho từng học viên:**

Thủ thuật:

TT	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu về thực hành (số lượng)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm
(1).	Kỹ thuật tạo lỗ hàn, hàn răng sâu ngà	+	+	$\geq 3$
(2).	Kỹ thuật điều trị nội nha	+	+	$\geq 3$
(3).	Nhổ răng sữa/ chân răng sữa	+	+	$\geq 1$
(4).	Phẫu thuật nhổ răng 8 bình thường và răng 8 có biến chứng khít hàm	+	+	$\geq 2$

(5).	Phẫu thuật cắt lợi trùm	+	+	$\geq 1$
(6).	Rạch áp xe ngoài miệng, trong miệng	+	+	$\geq 1$
(7).	Cố định tạm thời xương hàm gãy( buộc chỉ thép, băng cố định)	+	+	$\geq 5$
(8).	Xử trí khâu các vết thương phần mềm	+	+	$\geq 3$
(9).	Cắt các u nhỏ phần mềm lành tính	+	+	$\geq 5$
(10).	Thay băng cắt chỉ	+	+	$\geq 3$

**\* Cấp chứng chỉ**

- Những học viên đủ các tiêu chuẩn được cấp Chứng chỉ Đào tạo liên tục theo quy định.

- Không nghỉ quá 5% tổng số thời gian khóa học.

- Điểm trung bình của các điểm thành phần phải từ 5 trở lên.

- Những học viên không đủ những tiêu chuẩn trên không được cấp giấy chứng nhận và sẽ bị trả về đơn vị công tác